

Bản án số: 501/2023/HS-PT  
Ngày 27-7-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Minh

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Công

Ông Đỗ Đình Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 176/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Cao Văn Ú và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

**- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị:**

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1970 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: 1346. E24. ST 04 KLAND, CALIFORNIA 94606, USA (Hoa Kỳ). Nơi tạm trú tại Việt Nam: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Trang trí nội thất; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Hoa Kỳ; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Võ Thị S (đã chết); có vợ tên Trần Ngọc B L, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2021 cho đến nay (có mặt).

**- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:**  
Cao Văn Ú, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn B1.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 22/4/2021, bị cáo Nguyễn Văn T2 và bị cáo Nguyễn Văn B1 đem hai con gà trống đi từ huyện C, tỉnh Bến Tre đến nhà bị cáo Cao Văn Ú ở ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh để bán, nhưng bị cáo Ú không đồng ý mua, do con gà không đẹp. Sau đó, bị cáo T2, bị cáo B1 và bị cáo Ú trao đổi với nhau để bị cáo Ú tìm con gà cùng trạng đá. Bị cáo Ú liên lạc bằng điện thoại với bị cáo Nguyễn Ngọc T và được bị cáo T đồng ý. Bị cáo Ú chuẩn bị một cân đồng hồ loại 05 kg, mười cuộn băng keo, hai cặp cựa sắt và cùng với các bị cáo T2, B1 và T đi đến khu vực đất trống thuộc ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh để đá gà thắng thua bằng tiền, cụ thể:

Trận thứ nhất: Con gà của bị cáo T2 đá với con gà của bị cáo T, hai bên thỏa thuận cá cược gồm: đá số số tiền bằng 600.000 đồng, đá giao hữu số tiền bằng 3.000.000 đồng. Bị cáo T2 tham gia cá cược số tiền bằng 600.000 đồng và một số người khác, không biết tên tham gia cá cược bên con gà của bị cáo T2 bằng 3.000.000 đồng. Còn bị cáo T tham gia cá cược bên con gà của bị cáo T số tiền bằng 3.600.000 đồng. Kết thúc trận, con gà của bị cáo T2 thắng con gà của bị cáo T; bị cáo Ú nhận tiền từ bị cáo T bằng 3.600.000 đồng, bị cáo Ú thu tiền xâu là 250.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo Ú giao cho bị cáo T2 3.350.000 đồng. Ngoài ra, trong trận đá gà này còn một số đối tượng khác tham gia cá cược riêng, không thông qua bị cáo Ú số tiền bằng 2.000.000 đồng.

Trận thứ hai: Con gà của B1 đá với con gà của bị cáo T, hai bên thỏa thuận cá cược gồm: đá số số tiền bằng 600.000 đồng, đá giao hữu số tiền bằng 3.000.000 đồng. Bị cáo B1 tham gia cá cược số tiền bằng 600.000 đồng và một số người khác không biết tên tham gia cá cược bên con gà của bị cáo B1 bằng 3.000.000 đồng. Còn bị cáo T tham gia cá cược bên con gà của bị cáo T số tiền bằng 3.600.000 đồng. Kết thúc trận, con gà của bị cáo T thắng con gà của bị cáo B1; bị cáo Ú nhận tiền từ bị cáo B1 bằng 3.600.000 đồng, bị cáo Ú thu tiền xâu là 250.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo Ú giao cho bị cáo T 3.350.000 đồng. Ngoài ra, trong trận đá gà này còn một số đối tượng khác tham gia cá cược riêng, không thông qua bị cáo Ú số tiền bằng 2.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ các tài sản, đồ vật, gồm: 08 con gà đá; 01 cân đồng hồ loại 05kg; 10 cuộn băng keo đã qua sử dụng; tiền Việt Nam đồng 95.433.000 đồng; 07 điện thoại di động (01 Iphone 11, 01 Iphone 6, 01 Iphone X, 03 Nokia, 01 Viettel); 03 chiếc xe mô tô (biển kiểm soát 71C4-064.80, 71S4-2962 và 84B1-461.10); 02 Giấy chứng minh nhân dân; 01 Giấy phép lái xe.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã xử:*

1. Tuyên bố các bị cáo Cao Văn Ú, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn B1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn Ú 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Buộc bị cáo Cao Văn Ú nộp tiền thu lợi bất chính bằng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), để nộp ngân sách nhà nước.

Giao Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý số tiền bằng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), do bị cáo Cao Văn Ú nộp theo biên lai thu số 0001700, ngày 09/11/2022, để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T nộp tiền trực tiếp dùng đánh bạc bằng 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng), để nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T nộp tiền thu lợi bất chính bằng 3.350.000 đồng (Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), để nộp ngân sách nhà nước.

Giao Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý số tiền bằng 24.800.000 đồng (Hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng), để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành án xong các khoản bị cáo Nguyễn Ngọc T phải thực hiện nghĩa vụ theo bản án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh làm thủ tục hoàn trả số tiền còn lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T theo quy định.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 nộp tiền trực tiếp dùng đánh bạc bằng 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), để nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 nộp tiền thu lợi bất chính bằng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), để nộp ngân sách nhà nước.

Giao Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý số tiền bằng 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành án xong các khoản bị cáo Nguyễn Văn T2 phải thực hiện nghĩa vụ theo bản án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh làm thủ tục hoàn trả số tiền còn lại cho bị cáo Nguyễn Văn T2 theo quy định.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B1 06 (Sáu) tháng tù và cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 05/01/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn B1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre để giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn B1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn B1 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn B1 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn B1 phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B1 nộp tiền trực tiếp dùng đánh bạc bằng 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10/01/2023 bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt khác do là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và có Quốc tịch nước ngoài (Mỹ).

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T giữ nguyên kháng cáo và xin áp dụng hình phạt tiền để đoàn tụ gia đình lo cho các con nhỏ đang sinh sống tại Mỹ, bị cáo về Việt Nam thăm gia đình không cư trú tại Việt Nam, không hiểu rõ pháp luật nên có vi phạm, việc phạt tù sẽ rất khó khăn cho gia đình.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:* Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cấp sơ thẩm quy kết và xử phạt đối với bị cáo về tội đánh bạc là có căn cứ, phạm tội nhiều lần, án phạt 01 năm tù là tương xứng, bị cáo kháng cáo xin chuyển hình phạt tiền để có điều kiện đoàn tụ gia đình lo cho con nhỏ, gia cảnh khó khăn thấy không có căn cứ, không có tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T được gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị các khác trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Cao Văn Ú, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn B1 có đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng luật định.

[3] Đối với các bị cáo Cao Văn Ú, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn B1 không có kháng cáo, kháng nghị có liên quan nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt khác vì là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và có quốc tịch Mỹ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Ngọc T tham gia đánh bạc phạm tội với tổng số tiền dùng đánh bạc của hai trận đá gà, mỗi trận đá gà bằng 7.200.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có người bác ruột tên Đặng Văn D là người có công với cách mạng cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo đã phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là đã có cân nhắc xem xét đối với bị cáo nhưng còn quá nghiêm khắc. Bởi lẽ, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án tổ chức tham gia đánh bạc với 02 trận đá gà mỗi trận ăn - thua là 7.200.000 đồng, mức độ ăn thua và thu lợi bất chính không lớn, phạm tội nhiều lần nhưng từng lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo T chỉ là người tham gia đánh bạc, căn cứ theo Thông tin lý lịch tư pháp của Nguyễn Ngọc T do Sở Ngoại vụ Thành phố H cung cấp số 4356/SNV-LS-QHLS ngày 12/10/2022 cho biết không tìm thấy án tích của bị cáo T tại Mỹ, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không thuộc các trường hợp không cho hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP và việc không bắt buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo Nguyễn Ngọc T là người gốc Việt, có quốc tịch Hoa Kỳ, sau khi được phép nhập cảnh vào Việt Nam tạm trú tại ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh không có nơi cư trú thường xuyên tại Việt Nam nên việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo hay hình phạt cải tạo không giam giữ thuộc khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là không cần thiết mà áp dụng hình

phạt tiền là hình phạt chính cũng phù hợp luật định. Tại phiên tòa, bị cáo T cung cấp giấy xác nhận số dư tài khoản tại Ngân hàng 100.000.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án phạt tiền nếu được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, sửa án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo mức án hình phạt tiền cao nhất của khung hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4.2] Đối với bị cáo Cao Văn Ú bị xử phạt 01 năm tù ngang bằng với bị cáo T nhưng với vai trò chủ mưu tổ chức việc đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn T2 bị phạt 09 tháng tù nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích lại tái phạm và bị cáo Nguyễn Văn B1 bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo nên không có căn cứ, không cần thiết để xem xét lại phần hình phạt có liên quan.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa đề nghị y án sơ thẩm, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T buộc nộp phạt số tiền: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

Quyết định phong tỏa tài khoản số 340704070002749 ngày 26/7/2023 của bị cáo Nguyễn Ngọc T tại Ngân hàng H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) để đảm bảo việc thi hành án hình sự.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Công an tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Ngân hàng HD Bank;
- Bị cáo;
- Lưu (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Minh**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Công**

**Đỗ Đình Thanh**

**Nguyễn Văn Minh**

